

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN.
- Tên tiếng Anh: SAIGONMARITIME JOINT STOCK CO.LTD
- Mã chứng khoán: SHC
- Năm báo cáo: năm 2017

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

- + Thành lập theo quyết định số 538/2002/QĐ – BGTVT ngày 01/3/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Hàng hải Sài Gòn, trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Cổ Phần Hàng Hải Sài Gòn.
- + Niêm yết:
 - Năm 2006: Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM ngày 11/07/2006 theo QĐ số 56/UBCK.
 - Năm 2009: Cổ phiếu của Công ty được chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 21/05/2009 theo QĐ số 201/QĐ-TTGDHN của Trung tâm giao dịch Hà Nội.
 - Năm 2013: Cổ Phiếu của Công ty bị hủy niêm yết ngày 21/05/2013 do lỗi quá vốn điều lệ
 - Năm 2017: Cổ Phiếu của Công ty bắt đầu được giao dịch tại Sàn UPCOM vào ngày 13/10/2017
- + Các sự kiện khác:
 - Năm 2006: niêm yết lần đầu 14 tỷ tại SGDCK TPHCM;
 - Năm 2011: vốn điều lệ của Công ty là 37.095.500.000đ;
 - Năm 2012: vốn điều lệ của Công ty là 43.095.500.000đ;

2. Quá trình phát triển:

- + Ngành nghề kinh doanh:
 - _ Cung ứng dịch vụ hàng hải, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển, đại lý container;
 - _ Đại lý giao nhận hàng hóa bằng đường biển, hàng không, đường bộ.
 - _ Vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ);
 - _ Xây dựng kết cấu hạ tầng dân dụng và bến cảng;
 - _ Đóng mới sửa chữa các loại rờ moóc, containeer, tàu thuyền, xà lan, ca nô;
 - _ Kinh doanh kho bãi;
 - _ Kinh doanh bất động sản, quản lý bất động sản. Cho thuê văn phòng;
 - _ Mua bán, bảo dưỡng sửa chữa xe và phụ tùng xe ô tô các loại;

- Khai thác cảng. Xếp dỡ hàng hóa. Khai thác và cho thuê tàu biển. Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đồ dùng gia đình
- Sản xuất đồ điện dân dụng, sản xuất đồ dùng gia đình bằng kim loại
- Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.
 - Tình hình hoạt động kinh doanh: Nhìn chung hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2017 không mấy khả quan. Doanh thu đạt 120 tỷ bằng 109% kế hoạch tuy nhiên lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 3,9 tỷ bằng 48% kế hoạch lợi nhuận của năm 2017. Bên cạnh những khó khăn như sự cạnh tranh với các đơn vị lớn, luật giao thông đường bộ siết chặt, phí cầu đường tăng cao, năng lực công ty còn nhỏ bé, đặc biệt lợi nhuận năm nay giảm nhiều do tuyến vận chuyển bằng sà lan đi các tỉnh Miền Tây thua lỗ nặng. Giá cước thấp, chi phí xấp dỡ tăng, giá xăng dầu tăng dẫn đến tình hình kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn
 - Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.992.510.869đ.

3. Định hướng phát triển:

- + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2018:
 - Đầu tư thêm xe đầu kéo và rơ-moóc phát triển đội xe hùng mạnh phục vụ cho khu vực miền Tây
 - Chuyển 2 sàlan 128 teus và 81 teus sang phục vụ tuyến Cái mép
 - Thay thế các xe đã cũ chi phí sửa chữa nhiều bằng các xe mới nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cho các đội xe.
 - Chú trọng vào đội ngũ sale nhằm tăng doanh thu.
- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Duy trì và phát triển dịch vụ chất lượng cao đảm bảo các yêu cầu khắt khe của khách hàng....trong tình hình kinh doanh hiện nay;
 - Phát triển đội xe tuyến Miền Tây
 - Mở rộng và phát triển Sàlan tuyến Cái Mép.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

A. Những nét nổi bật về hoạt động kinh doanh trong năm 2017:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	% so với 2016
Tổng giá trị tài sản	73.550	Giảm 2.8%
Doanh thu thuần	120.375	Tăng 12%
Lợi nhuận từ HĐKD	4.137	Giảm 26%

Chỉ tiêu	Năm 2017	% so với 2016
Lợi nhuận trước thuế	3.902	Giảm 32%
Lợi nhuận sau thuế	2.992	Giảm 31%

A. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	(+/-) % so với KH	(+/-) % so với 2016
1	Vốn điều lệ	43.095,5	43.095,5	-	
2	Doanh thu thuần	110.103	120.375	+ 9%	+12%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.422	2.992	- 53%	-30%
4	LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,02		
5	LN sau thuế/Vốn điều lệ	0,14	0,06		

B. Báo cáo các chỉ tiêu tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1.05	0.94
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1.05	0.94
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0.36	0.42
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.57	0.74
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.63	1.42
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2.48%	4.03%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6.41%	9.91%

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4.06%	5.7%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3.43%	5.22%

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017:

<i>Giá trị sổ sách</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
- Tài sản tài chính:	75.719.814.565	73.550.077.852
- Nợ phải trả tài chính:	32.060.201.727	26.897.954.145

- + Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: chưa thay đổi trong năm 2017;
- + Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): chỉ có 01 loại cổ phiếu phổ thông với số lượng: 4.309.550 cổ phiếu phổ thông lưu hành mệnh giá: 10.000đ/cp;
- + Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có;
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không có;
- + Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:
 - Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: 2.992.510.869
 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 694/cp.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	Tăng trưởng 2017 so với 2016
1	Doanh thu thuần	Đồng	120.375.807.600	107.355.605.588	+12%
2	Tổng chi phí	Đồng	109.473.777.479	95.150.997.171	+15%
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.902.297.706	5.756.546.951	-68%
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.992.510.869	4.330.261.223	-69%
5	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	39%	40%	-1%
6	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	61%	59%	+2%
7	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	37%	42%	-5%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2%	4%	-2%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4%	5.71%	-1.7%

10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	7%	10%	-3%
----	---	---	----	-----	-----

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Năm qua các tài sản có hiệu quả sử dụng kém hoặc dôi dư trong quá trình kinh doanh được thanh lý giảm bớt chi phí. Các khoản chi phí được kiểm soát chặt chẽ hơn.
- Lợi nhuận sau thuế giảm do tình hình khó khăn chung của ngành vận tải tuy nhiên so với các đơn vị cùng ngành công ty cũng đã mang lại hiệu quả đáng ghi nhận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
Vốn điều lệ	Đồng	43.095.500.000
Tổng doanh thu	Đồng	120.400.000.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.800.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.000.000.000
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	4
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	%	12
Tỷ lệ cổ tức / Vốn điều lệ	%	-

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018:

- Quý I: Doanh số 25.7 tỷ đồng
- Quý II: Doanh số 29.7 tỷ đồng
- Quý III: Doanh số 30.6 tỷ đồng
- Quý IV: Doanh số 34.4 tỷ đồng

Về nhân sự năm 2017 như sau:

- Tổng giám đốc: Nguyễn Thị Vân Anh;
- Phó Tổng Giám đốc: Bạch Thái Dũng;
- Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Xuân Cường
- Kế toán trưởng: Đoàn Thị Hải
- Trưởng phòng Khai thác tàu: Bùi Công Doanh;
- Trưởng phòng Khai thác cont: Nguyễn Mạnh Đông;
- Trưởng phòng Đại lý tàu biển: Nguyễn Đình Hiệu
- Trưởng phòng Giao nhận kho vận: Nguyễn Thành Sỹ;
- Trưởng phòng Kỹ thuật: Nguyễn Tiến Dũng;

IV. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty kiểm toán và tư vấn A&C (đăng tải trên website: saigonmaritime.vn

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
- Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn tại thời điểm ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Các nhận xét đặc biệt: không có.

2. Kiểm toán nội bộ

Không có

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: không có;
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không có
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: - Công ty con – Công ty TNHH Vạn Phú, trong năm không phát sinh nghiệp vụ, đang làm thủ tục kết thúc.

VII. Tổ chức và nhân sự:

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

- + HĐQT: gồm có 05 thành viên, 01 Chủ tịch - HĐQT và 04 TV. HĐQT;
- + BKS: gồm có 01 thành viên;
- + BGĐ: gồm 03 thành viên, 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc;
- + Ban quản lý: 12 thành viên gồm Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng Văn phòng Đại diện.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

<u>Họ và tên</u>	<u>chức vụ</u>	<u>năm sinh</u>	<u>Trình độ chuyên môn</u>	<u>chức vụ khác</u>
Ông Nguyễn Xuân Phú	CT	1971	Cử nhân KT	CT tập đoàn Sunhouse
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	TV	1975	Th.Sĩ Kinh Tế	TGD CTy
Ông Nguyễn Minh Thắng	TV	1975	Cử nhân KT	GĐ Sunhouse Miền Nam
Ông Nguyễn Sỹ Cung	TV	1960	Kỹ Sư KT VTB	GĐ VINALINES HCM
Ông Nguyễn Đình Hiệu	TV	1970	Cử nhân KT	TP,Đại lý tàu

;

BAN KIỂM SOÁT:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm sinh</u>	<u>Trình độ chuyên môn</u>	<u>Chức vụ khác</u>
Ông Nguyễn Vĩnh Hà	UV	1977	Cử nhân kinh tế	KT trưởng NM Sunhouse

BAN GIÁM ĐỐC:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm sinh</u>	<u>Trình độ chuyên môn</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà. Nguyễn Thị Vân Anh	TGD	1975	Th.Sĩ kinh tế	26/05/2012
Ông. Bạch Thái Dũng	PTGD	1958	KS máy tàu thủy	16/05/2006
Ông. Nguyễn Xuân Cường	PTGD	1969	Cử nhân kinh tế	14/04/2013

3. Thay đổi TV Hội Đồng Quản Trị trong năm:

Không

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

+ Tiền lương:

<u>Chức danh</u>	<u>tiền lương</u>	<u>phụ cấp điện thoại</u>
○ Tổng Giám đốc	20.000.000,đ	400.000,đ
○ Phó TGD	15.000.000,đ	400.000,đ

+ Các quyền lợi khác: không có quyền lợi đặc biệt nào.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng tính đến 31/12/2017 có: 108 CB – CNV;

+ Chính sách: tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 80 CB-CNV;

+ Năm 2017 do tình hình kinh doanh không khả quan, chỉ đạt 48% kế hoạch về lợi nhuận. Đề ghi nhận công sức của các bộ phận đã tích cực và luôn cố gắng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nên Ban Giám Đốc quyết định thưởng một phần lợi nhuận nhỏ cho bộ phận kinh doanh Phòng Đại Lý vì đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận và phòng GNKV do phát triển được nhiều khách hàng mới.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Do tình hình thực tế, quy mô công ty nhỏ gọn nên Ban Kiểm Soát chỉ còn 1 thành viên kiêm trưởng ban

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty
1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát:

+ Hội đồng quản trị: HĐQT có 05 thành viên, trong đó 03 thành viên độc lập không tham gia điều hành, có 01 thành viên tham gia điều hành Công ty chức danh TGD;

+ Ban kiểm soát: BKS có 01 thành viên, thành viên này độc lập không tham gia điều hành.

- + HĐQT họp định kỳ theo quý;
- + Thành viên HĐQT tham gia điều hành phụ cấp 2.000.000đ/tháng;
- + Thành viên BKS tham gia điều hành phụ cấp 1.000.000đ/tháng;
- + Năm 2017 không có khoản thưởng nào cho HĐQT và BKS.
- + Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): không có hoạt động này;
- + Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Phối hợp của HĐQT với BGĐ được chỉ đạo thường xuyên hơn trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. BGĐ chủ động đề xuất các phương án trình HĐQT phê duyệt.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT (so với thời điểm lập BCTC năm trước): thay đổi trong năm 2017 không có thay đổi.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông vốn Nhà nước năm 2017

Số TT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ CP/VĐL	Ghi chú
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Số 1 Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	437.400	10,14%	

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn năm 2017:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ CP/VĐL	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐẠI THẮNG	139/2 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	phổ thông	654.950	15,19%	
2	NGUYỄN MINH THẮNG	2D2,12 Lô R1-1 Sky Garden, Phường Tân Phong, Q7 HCM	phổ thông	636.280	14,76%	
3	NGUYỄN XUÂN PHÚ	Tầng 12 tòa nhà Vinaconex 9 Đường Phạm Hùng, Hà Nội	phổ thông	600.000	13,92%	
4	NGUYỄN THỊ	2D2,12 Lô R1-1 Sky	phổ thông	486.300	11,28%	

	VĂN ANH	Garden, Phường Tân Phong, Q7 HCM				
5	TCTY HÀNG HẢI VN	Số 1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội	phổ thông	437.400	10,14%	
6	NGUYỄN ĐÌNH HIỆU	137/32/29 Lê Văn Sỹ Q.PN, HCM	phổ thông	212.190	4,92%	

2.2. Cổ đông sáng lập

SỐ TT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ CP/VĐL	Ghi chú
1	Bạch Thái Dũng	75 Bà huyện Thanh Quan, P.6, Q.3, TPHCM	Phổ thông	19.104	0,5%	
2	Đại diện vốn nhà nước: Nguyễn Sỹ Cung	Số 1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội	Phổ thông	437.400	10,14%	
3	Lưu Tiến Ái	23 Đặng Tất, P.Tân Định, Q.1, TPHCM	Phổ thông	0		
4	Lý Bách Chấn	22/4A5 Phạm Văn Chiêu, P.16, Q.GV, TPHCM	Phổ thông	30		
5	Nguyễn Thị Bích Hồng	219/20 Phạm Ngũ Lão, Q.1, TPHCM	Phổ thông	0		
6	Phan Thanh Phong	30/27N Thống Nhất, P.10, GV, TPHCM	Phổ thông	0		
7	Và 145 cổ đông khác		Phổ thông	Năm 2006		

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Không có.

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên 2017 của Công Ty Cổ Phần Hàng Hải Sài Gòn, được công bố đến Quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định.

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2018

Nơi nhận:

- UBCK NN (để b/c)
- Lưu TCHC/TCKT